

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 08/2023/HS-ST

Ngày: 15/02/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

===== *&* =====

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa Bà: Cao Thị Đào.

Các hội thẩm nhân dân: 1- Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

2- Ông Lâm Quang Tụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương A Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh.

- Đại diện VKSND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức A - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 2 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:02/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Văn D**, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1963 tại Phú Thọ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu 1, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đức (đã chết) và bà Lê Thị C (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1972 ; con : có 01 con sinh năm 1995; tiền án: không; tiền sự: không. Nhân thân: Bản án số 53/2009/HSST ngày 25/7/1995 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh xử phạt Nguyễn Văn D 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội ‘Trộm cắp tài sản của công dân’; Bản án Phúc thẩm số 93/PT ngày 13/7/1996 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú (Nay là tỉnh Phú Thọ) tuyên sửa bản án sơ thẩm số 54 ngày 24/5/1996 của Tòa án huyện Phong Châu (nay là huyện Phù Ninh), phạt Nguyễn Văn D 12 tháng tù về tội mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, đã chấp hành xong ngày 20/12/1996. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/9/2022 đến ngày 22/9/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/9/2022 đến nay. Hiện đang tại ngoại tại xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ;(Bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Lê Văn A, sinh năm 1959

Địa chỉ: Khu 1, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 13/9/2022 tại khu 4, xã D, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Tổ công tác Công an xã D, huyện P đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn D, sinh năm 1963, HKTT: khu 1, xã B, huyện P đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng; thu giữ vật chứng gồm: 01 gói giấy màu vàng, mở ra mặt trong màu trắng; bên trong có chứa chất bột cục màu trắng (Nguyễn Văn D khai nhận đó là ma túy Heroine); 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng gắn sim số 0353.056.440; số imei: 353300/05/417081/3; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 bật lửa gas màu xA; 01 chứng minh thư nhân dân số 130767979 mang tên Nguyễn Văn D (đã bị cắt góc); số tiền 5.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đỏ đen biển số 19L3-4176; số khung 09007Y291804; số máy HC09E5391851 (trong cốp xe không có đồ vật, tài sản gì). Tổ công tác Công an xã D đã hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn D; niêm phong vật chứng theo quy định và bàn giao hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P để điều tra, xác minh.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 137/QĐ-CQĐT trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định 01 gói giấy màu vàng, mở ra mặt trong màu trắng, bên trong chứa chất bột cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn D.

Tại Kết luận giám định số 1257/KL-KTHS ngày 16/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Chất bột cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,161gam, loại Heroin

** Heroin (hay Heroine) là chất ma túy nằm trong DA mục I, số thứ tự 09, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”.*

Ngày 14/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn D tại khu 1, xã B, huyện P. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D khai nhận: khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/9/2022; Nguyễn Văn D đang ở nhà tại khu 1, xã B thì có Lê Văn A, sinh năm 1959; HKTT: khu 1, xã B, huyện P đến nhà và gọi D sang nhà A có việc. Sau đó, D đi bộ sang nhà A; khi đang uống nước A nói có 200.000 đồng và rủ D góp thêm 100.000 đồng để đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng; D đồng ý. A nói đã liên hệ trước với người bán ma túy ở xã D, huyện P và bảo D đi mua ma túy. Sau đó D đi về nhà rồi một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave biển số 19L3-4176 quay lại nhà A để lấy tiền; tại đây A đưa cho D số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen gắn sim số 0353.056.440 và bảo D đi đến khu vực

gần bến đò xã D, huyện P thì gọi đến số của A C1 ở trong điện thoại mà A đã liên hệ từ trước để hỏi mua ma túy. D một mình điều khiển xe mô tô đến khu vực lối rẽ vào bến đò D thuộc khu 4, xã D, huyện P thì dừng lại. D sử dụng điện thoại NOKIA 1280 màu đen mà A đưa trước đó gọi điện đến số điện thoại 0329.193.069 hỏi mua 300.000 đồng ma túy Heroine thì được một người đàn ông bảo D đi xuống bến đò sẽ có người chờ sẵn để giao dịch ma túy. D đi xuống bến đò thì thấy một người nam giới không quen biết đứng ở bờ sông; D lại gần và đưa cho người nam giới này số tiền 300.000 đồng; người nam giới cầm tiền và bảo D đi đến bãi cát cách vị trí đang đứng khoảng 02m sẽ có một vỏ bao thuốc lá bên trong có ma túy Heroine rồi ra về. D đến vị trí nêu trên nhặt một vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có ma túy rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khi D đi đến đoạn đường đê thuộc khu 4, xã D, huyện P thì bị tổ công tác Công an xã D kiểm tra, bắt quả tang như đã nêu trên.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, Nguyễn Văn D khai nhận cách ngày 13/9/2022 khoảng 10 ngày; D được Lê Văn A cho 01 gói ma túy Heroine có đặc điểm là gói giấy màu vàng; mở ra mặt trong màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng để sử dụng. D cầm gói ma túy đi về khu vực vườn cây gần nhà rồi một mình sử dụng hết.

Nguyễn Văn D khai nhận số tiền 100.000 đồng D góp với số tiền 200.000 đồng của Lê Văn A là do D lao động mà có, số tiền 200.000đ A đưa cho D là của chị Nguyễn Thị Tình (vợ D) đưa cho D.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã triệu tập Lê Văn A để làm việc. A khai nhận khoảng hơn 11 giờ ngày 13/9/2022; Nguyễn Văn D có sang nhà A chơi, uống nước; sau đó D hỏi mượn điện thoại của A để đi có việc do D không có điện thoại. A đồng ý cho D mượn điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen gắn sim số 0353.056.440 của mình. A không thoả thuận và đưa cho D 200.000 đồng để D đi mua ma túy như D đã khai nhận. A không bảo D liên hệ với người nam giới tên C1 để mua ma túy tại bến đò xã D và không thừa nhận việc đã cho D gói ma túy Heroine để D sử dụng cách ngày D bị bắt khoảng 10 ngày. Ngoài lời khai của D không có tài liệu nào chứng minh nên không có căn cứ để xử lý đối với Lê Văn A về các hành vi nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS-VT ngày 08/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" .

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Bị cáo được trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 13/9/2022 đến ngày 22/9/2022.

Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng xử án bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 13/9/2022 tại khu 4, xã D, huyện P, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,161 gam ma túy heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn D đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”:

...

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine,....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

Xét thấy tính chất vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản

lý chất ma túy của Nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải, A trai bị cáo là Nguyễn Văn Chính là liệt sỹ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo.

- *Hình phạt bổ sung*: Bị cáo lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng gì nên miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng của vụ án và các biện pháp tư pháp:

- Ma túy là vật nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong có số 1257/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có 0,107 gam chất bột cục màu trắng.

- Đối với 01 vỏ bao thuốc lá thắng long màu vàng, 01 bật lửa ga màu xA cơ quan điều tra thu của D không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 5.000đ cơ quan điều tra thu của Nguyễn Văn D không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho D.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen đã qua sử dụng lắp sim số 0353.056.440 cơ quan điều tra thu của D nhưng đó là điện thoại của A cho D mượn để liên lạc, A không biết D dùng điện thoại để liên lạc mua bán ma túy do vậy cần trả lại cho A là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đỏ đen BKS 19L3- 4176 số máy HC09E5391851, số khung 0900Y291804 là của chị Nguyễn Thị Thúy (vợ D), chị Thúy không biết D sử dụng để đi mua ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Thúy là hợp pháp nên không đặt ra xem giải quyết.

- Đối với 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn D là giấy tờ tùy thân của D cơ quan điều tra đã trả cho D là hợp pháp nên không đặt ra xem giải quyết.

- Đối với Lê Văn A là người D khai góp 200.000đ để mua ma túy về sử dụng. Số tiền 200.000đ là của bà Nguyễn Thị Tình (vợ A) đưa cho A để A có tiền đưa cho D, bà Tình khai nhận ngày 13/9/2022 không có tiền đưa cho A như D khai. Ngoài lời khai của D không có tài liệu nào khác chứng minh, nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý A là phù hợp.

- Đối với người nam giới tên là C1 mà D khai đã bán ma túy heroin cho D, do D không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Ngoài lời khai của D ra không có tài liệu nào khác, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý là phù hợp.

[4] *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 13/9/2022 đến ngày 22/9/2022).

* *Về hình phạt bổ sung*: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo

2. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy của Nguyễn Văn D: 0,107 gam chất bột cục màu trắng còn lại sau giam định được đựng trong 01 bì niêm phong có số 1257/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ; 01 vỏ bao thuốc lá trắng long màu vàng, 01 bát lửa ga màu xA.

- Trả lại cho Lê Văn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen đã qua sử dụng gắn sim số 0353.056.440, có số imei: 353300/05/417081/3.

- Trả lại cho Nguyễn Văn D 5.000đ (Năm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Số tiền 5.000đ (Năm nghìn đồng) đang trong tài khoản tạm giữ số **3949.0.1053892.00000** của Chi cục thi hành án dân sự huyện P mở tại kho bạc nhà nước huyện P.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND H.P, tỉnh Phú Thọ;
- CA huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã B, H.P, T.Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Đào